

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài: **PHÂN TÍCH LỢI THẾ SO SÁNH NGÀNH HÀNG TÔM TÚ NUÔI THÂM CANH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG THỜI KỲ ĐẦU HỘI NHẬP WTO.**

- Mã số: **B2009-16-44**

- Chủ nhiệm: **TS. BÙI VĂN TRỊNH**

- Cơ quan chủ trì: **Trường Đại học Cần Thơ**

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu 01/2009. Kết thúc 12/2010.

2. Mục tiêu:

(1) Phân tích thực trạng nuôi tôm sú theo hình thức thâm canh ở ĐBSCL.

(2) Đánh giá hiệu quả nuôi tôm sú theo hình thức thâm canh các nông hộ trong vùng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả nuôi tôm của nông hộ.

(3) Xác định lợi thế so sánh ngành hàng tôm sú theo hình thức thâm canh tại khu vực ĐBSCL.

(4) Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm giúp các tỉnh trong vùng và các ngành có liên quan kịp thời có chính sách thích hợp về việc phát triển sản xuất và xuất khẩu ngành hàng tôm sú theo hình thức thâm canh trong bối cảnh hội nhập WTO.

3. Tính mới và sáng tạo:

Nghiên cứu đã sử dụng kết hợp số liệu sơ cấp và thứ cấp, đồng thời áp dụng các phương pháp phân tích định tính và định lượng, chẳng hạn như: phương pháp thống kê mô tả, phân tích lợi ích - chi phí (CBA), phân tích hồi qui tuyến tính, phân tích lợi thế so sánh (DRC) và phân tích ma trận SWOT để giải quyết tốt các mục tiêu đề ra.

4. Kết quả nghiên cứu:

Qua phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động nuôi tôm sú thâm canh của nông hộ ở ĐBSCL, nhóm nghiên cứu rút ra một số kết luận sau:

(1) ĐBSCL là một trong những vùng nuôi tôm sú trọng điểm của cả nước, trong đó Trà Vinh và Bạc Liêu là hai tỉnh có nghề nuôi tôm sú rất phát triển, chủ yếu nuôi tập trung ở vùng ngập mặn ven biển. Hiện nay, các hình thức nuôi tôm sú phổ biến ở ĐBSCL là thâm canh, bán thâm canh và quảng canh cải tiến. Trong đó, hình thức thâm canh là phổ biến nhất, với tổng diện tích nuôi tôm sú lớn nhất.

(2) Nuôi tôm sú thâm canh đã mang lại thu nhập đáng kể cho người dân ở khu vực ĐBSCL, giúp tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và góp phần xóa đói giảm nghèo cho địa phương.

(3) Nguyên nhân chính để các nông hộ tham gia nuôi tôm sú thâm canh là do điều kiện tự nhiên phù hợp, có sẵn kinh nghiệm, sản phẩm dễ bán và đặc biệt là nuôi tôm sú thu được nhiều lợi nhuận hơn các loại thủy sản khác.

(4) Khó khăn lớn nhất của người nuôi tôm sú hiện nay là giá cả các nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng ngày càng tăng, nhưng giá cả đầu ra không ổn định, thứ hai là thiếu vốn đầu tư, thứ ba là tôm giống chưa đảm bảo chất lượng và môi trường nuôi bị ô nhiễm dễ gây dịch bệnh. Các yếu tố trên gây cản trở không nhỏ cho các nông hộ tham gia nuôi tôm.

(5) Quá trình tiêu thụ sản phẩm tôm sú nuôi thâm canh của nông hộ ở địa bàn nghiên cứu được đánh giá khá thuận lợi. Bởi vì có nhiều đại lý thu gom, thương buôn đường dài và các đại lý thu gom của các công ty, nhà máy chế biến thủy sản. Phần lớn các nông hộ bán tôm cho khách hàng thường xuyên, giá cả được thỏa thuận giữa hai bên hoặc nơi nào có giá cao hơn thì bán. Tuy nhiên, người nuôi tôm cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình tiêu thụ như: giá cả biến động nhiều, thiếu thông tin về thị trường, giá bán phụ thuộc vào thị trường và người mua. Đặc biệt là hệ thống giao thông nông thôn yếu kém, việc vận chuyển gặp nhiều khó khăn làm cho chi phí tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả của người nuôi.

(6) Với điều kiện tự nhiên và đất đai phù hợp cho việc nuôi tôm sú. Nếu được qui hoạch cụ thể và đầu tư đúng mức thì người nuôi tôm sú ở tỉnh Trà Vinh và Bạc Liêu còn có khả năng tăng năng suất và hiệu quả hơn nữa.

(7) Các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh tế của nông hộ nuôi tôm theo hình thức thâm canh ở Trà Vinh là: tập huấn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, chi phí lao động, chi phí giống. Tất cả các yếu tố này đều tác động thuận đối với lợi nhuận của nông hộ. Trong khi ở Bạc Liêu, lợi nhuận kinh tế của nông hộ nuôi tôm thâm canh chịu tác động bởi: kinh nghiệm sản xuất, chi phí xây dựng, chi phí giống, chi phí hóa chất. Tất cả các yếu tố này đều tác động thuận đối với lợi nhuận của nông hộ.

(8) Qua phân tích thì sản phẩm tôm sú xuất khẩu ở ĐBSCL có lợi thế so sánh, thể hiện ở hệ số chi phí nguồn lực nội địa < 1 . Tức là, nếu các nông hộ sản xuất càng nhiều sản phẩm tôm sú xuất khẩu thì nền kinh tế sẽ thu được thêm càng nhiều ngoại tệ, sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người dân và lợi ích cho xã hội.

(9) Từ các kết quả phân tích hiệu quả sản xuất, DRC và ma trận SWOT, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp chủ yếu làm cho sản phẩm tôm sú xuất khẩu ở ĐBSCL ngày càng có lợi thế so sánh như sau: Thứ nhất, quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; Thứ hai, kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; Thứ ba, sản xuất và quản lý chất lượng giống; Thứ tư, xây dựng, phát triển tổ hợp tác, HTX và trang trại; Thứ năm, về tiêu thụ sản phẩm; Thứ sáu, giải pháp về tài chính, tín dụng

5. Sản phẩm:

- 01 Báo cáo thực trạng: Phân tích thực trạng nuôi tôm sú theo hình thức thâm canh ở khu vực ĐBSCL.

- 01 Báo cáo phân tích hiệu quả sản xuất: Đánh giá hiệu quả nuôi tôm sú theo hình thức thâm canh các nông hộ trong vùng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả nuôi tôm của nông hộ.

- 01 Báo cáo phân tích lợi thế so sánh: Xác định lợi thế so sánh ngành hàng tôm sú theo hình thức thâm canh tại khu vực ĐBSCL.

- 01 Bản kiến nghị, đề xuất các giải pháp: Nhóm giải pháp ưu tiên được lựa chọn nhằm giúp các tỉnh trong vùng và các ngành có liên quan kịp thời có chính sách thích hợp về việc phát triển sản xuất và xuất khẩu sản phẩm tôm sú nuôi thâm canh trong bối cảnh hội nhập WTO.

- 02 bài báo khoa học: 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ; 01 bài báo Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Đào tạo 02 thạc sĩ kinh tế.

6. Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng áp dụng:

(1) Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được ứng dụng vào hoạt động giảng dạy các học phần thuộc chuyên ngành kinh tế nông nghiệp của Khoa Kinh tế - QTKD, trường Đại học Cần Thơ. Kết quả nghiên cứu của đề tài còn là tài liệu tham khảo bổ ích cho các học viên chuyên ngành kinh tế tại Trường Đại học Cần Thơ.

(2) Kết quả nghiên cứu còn được ứng dụng tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương các tỉnh/thành thuộc khu vực ĐBSCL làm căn cứ triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển ngành hàng tôm sú nuôi thâm canh.



Ngày 04 tháng 01 năm 2011

Chủ nhiệm đề tài

Ts. Bùi Văn Trịnh

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information:

Project title: **ANALYZING COMPARATIVE ADVANTAGES OF INTENSIVE FARMING OF BLACK TIGER PRAWNS IN THE MEKONG DELTA IN THE EARLY PERIOD AFTER JOINING WTO**

Code number: **B2009-16-44**

Coordinator: **Dr. BUI VAN TRINH**

Implementing institution: Can Tho University

Duration: from 01/2009 to 12/2010

2. Objective(s):

- (1) Analyzing the intensive farming of black tiger prawns in the Mekong Delta.
- (2) Assessing the effectiveness of intensive farming of black tiger prawns of the households in the region and analyzing factors that affect the efficiency of black tiger prawn farming.
- (3) Identifying the comparative advantages of black tiger prawn cultivated in the form of intensive farming in the Mekong Delta.
- (4) Suggesting some timely solutions to assist the provinces in the regions and relevant departments to have appropriate policies for developing the manufacture and export of black tiger prawns cultivated in the form of intensive farming in the context of Vietnam being a member of WTO.

3. Creativeness and innovativeness:

Both primary data and secondary data have been collected and analyzed with qualitative and quantitative methods such as descriptive statistics, cost-benefit analysis (CBA), linear regression analysis, analysis of comparative advantage (DRC) and SWOT matrix analysis to meet the above-mentioned objectives.

4. Research results:

Through analyzing and assessing the reality of households cultivating black tiger prawn intensively in the Mekong Delta, the researchers have drawn the following conclusions:

- (1) The Mekong Delta is one of the key areas that raise black tiger prawns of the country, in which Tra Vinh and Bac Lieu are the two provinces with a strong development of black tiger prawn farming, mainly in the coastal mangrove. Currently, the popular forms of black tiger prawn farming in the Mekong Delta is intensive farming, semi-intensive farming and improved extensive farming. Among which, intensive farming is the most popular, with the largest area of black tiger prawn farming.

(2) Intensive farming of black tiger prawn has brought considerable income to people in the Mekong Delta, helping create jobs, raise incomes and contribute to poverty reduction for local people.

(3) The main reason for farmers to participate in intensive farming of black tiger prawn is appropriate natural condition, available experience, easy-to-sell products, and especially raising black tiger shrimp brings more profits than other fisheries.

(4) The biggest difficulty for farmers of black tiger prawns now is raising prices of raw input materials, and unstable output price. The second biggest capital is the lack of capital, the third is unsure seed quality and polluted raising environment which can cause diseases. These are factors that prevent households from raising black tiger prawns.

(5) The consumption process of tiger prawns farmed intensively in the study area are quite favorable thanks to many collection agents, traders and seafood processing factories. Most of the farmers sell their products to regular customers, with the price agreed between two parties or to customers that offer higher price. However, farmers also faced many difficulties in the process of consumption as many price fluctuations, lack of market information, and selling price depends on market and buyers. In addition, the rural transport systems are weak causing many difficulties and increasing cost of transportation which in turn influence the efficiency of farmers.

(6) With the favorable natural condition and suitable land for black tiger prawn farming, Tra Vinh and Bac Lieu can possibly increase the productivity and efficiency of tiger prawn farming if there is appropriate planning and investment.

(7) Other factors affecting the economic returns of farmers raising black tiger in the form of intensive farming in Tra Vinh are technical training, experience, production, labor, and seed costs. All of these factors are positively correlated with the profit of farmers. Meanwhile, in Bac Lieu economic benefits of intensive farming of black tiger prawns are affected by production experience, construction costs, seed costs, chemical costs. All of these factors are correlated with the profits of farmers.

(8) Data analysis shows that black tiger prawns in the Mekong Delta have a comparative advantage reflected in the rate of domestic cost lower than 1. That is, if farmers produce the more black tiger prawns for export, the economy will gain more foreign currencies, and people and the society will get more benefits.

(9) Through analyzing production efficiency, DRC and SWOT matrix, the team proposed several key solutions to increase the comparative advantages of black tiger prawn in the Mekong Delta. First, there should be planning and investment on infrastructure; Second, engineering and technology transfer; Third, seeds manufacturing and quality control; Forth, building and developing cooperation groups, cooperatives and farms; Fifth, product consumption; And finally, solutions of finance and credit.

5. Products:

- 01 status report: Analyzing the reality of intensive black tiger prawns farming in the Mekong Delta.

- 01 report analyzes the efficiency of production: Assessing the effectiveness of intensive black tiger prawn farming of the households in the region and analyzing factors affecting the efficiency of households' black tiger prawn farming.

- 01 report analyzing the comparative advantages: Identifying comparative advantages of black tiger prawn sector in the form of intensive farming in the Mekong Delta.

- 01 paper of suggestions and solutions: the group of priority measures to assist the provinces in the regions and relevant departments to promptly adopt policies appropriate for developing the production and export of black tiger prawn products cultivated in intensive form in the context of the WTO.

- 02 scientific articles: 01 in the Scientific Journal of Can Tho University; 01 article in the Journal of Agriculture and Rural Development.

- Training 02 masters of Economics.

6. Effects, transfer alternatives of research results and applicability:

(1) The research results will be used in teaching activities of the courses of agricultural economics of the Faculty of Economics - Business Administration, Can Tho University. They are also a useful source of reference for students of economics at Can Tho University.

(2) The research results will also be used at the Department of Agriculture and Rural Development, Department of Industry and Trade in the provinces of the Mekong Delta as a basis for implementing programs to support the development of intensive black tiger prawn farming.

Responsible agency
(signed and sealed)



Date: January 04, 2011

Coordinator

Dr. Bui Van Trinh